

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG NHIỆM KỲ 2018 – 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Phiên họp) được thực hiện như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông sở hữu cổ phần Kienlongbank tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của cổ đông, ngày 06/4/2021) có mặt tại Phiên họp.

Điều 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 là hai (02) thành viên, tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 sau khi bầu bổ sung là 08 (tám) thành viên. Tối thiểu 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập có ít nhất 01 (một) thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank

Theo Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017, thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 10 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017):

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm

2010 và khoản 6 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017;

b. Có đạo đức nghề nghiệp;

c. Có bằng đại học trở lên;

d. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của TCTD hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình TCTD tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Trong đó:

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 6 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017:

a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010;

b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

đ. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD theo quy định tại Điều 37 Luật Các TCTD năm 2010 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc TCTD bị thu hồi Giấy phép;

e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban Kiểm soát của cùng TCTD;

g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên không được là Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng TCTD;

h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Trong đó:

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010:

a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định

về hình sự của Tòa án;

c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD;

e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD.

Điều 5. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc ứng cử, đề cử

Cổ đông, nhóm cổ đông (Theo theo danh sách cổ đông sở hữu cổ phần Kienlongbank tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của cổ đông, ngày 06/4/2021) sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, như sau:

1.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;

1.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;

1.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;

1.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;

1.5 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;

1.6 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;

1.7 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;

1.8 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.

2. Trường hợp các cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị hoặc các ứng cử viên được đề cử không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung cho đủ số lượng.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị gồm:

1.1 Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022, trong đó cam kết ứng cử viên đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy

định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật hiện hành.

- 1.2 Danh sách ứng cử viên (Theo mẫu đính kèm);
- 1.3 Lý lịch cá nhân của ứng viên (Theo mẫu đính kèm);
- 1.4 Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 6 tháng (mẫu số 07/2013/TT-LLTP) (Theo quy định của pháp luật Việt Nam);
- 1.5 Bảng kê khai người có liên quan (Theo mẫu đính kèm);
- 1.6 Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (được chứng thực, công chứng) chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên dự kiến bầu, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;
- 1.7 Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên HĐQT, như sau:
 - a. Đối với điều kiện “có ít nhất 3 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 5 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”:
 - (i) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng);
 - (ii) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;
 - (iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự.
 - b. Đối với điều kiện “có ít nhất 5 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng”:
 - (i) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;
 - (ii) Bản sao các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang công tác;
 - (iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp của nhân sự.
 - c. Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhiệm nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.
- 1.8 Bản sao căn cước công dân/chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu được chứng thực, công chứng.
- 1.9 Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo

quy định tại Luật Các TCTD (nếu có).

2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị gửi về:
Văn phòng HĐQT – Ngân hàng TMCP Kiên Long tại số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang.
Hoặc tại số 98 – 108A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, chậm nhất 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2021.

Điều 7. Nguyên tắc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Phương thức bầu dồn phiếu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 59 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Kienlongbank được áp dụng đối với việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.
4. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn bầu dồn phiếu ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Danh sách ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định bầu bổ sung và mỗi thành viên phải đạt được tỷ lệ phiếu bầu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng được bầu vào Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Kienlongbank.
3. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị trúng cử ít hơn số lượng dự kiến bầu bổ sung nhưng không thấp hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua mà không cần bầu bổ sung ngay tại cuộc họp này.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:
 - Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:
 - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm ủy quyền đại diện) nhân với số thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung của nhiệm kỳ 2018 – 2022.
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
 - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền họp lệ (có

giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Kienlongbank, không có dấu của Kienlongbank.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/hoặc được ủy quyền.

4. Phiếu không tham gia biểu quyết:

- Cổ đông có đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và đã nhận Phiếu bầu nhưng không thực hiện quyền bầu cử (không bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu) tại Đại hội.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố tại Phiên họp.

Điều 11. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Phiên họp.
2. Kết quả này sẽ được ghi nhận bằng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 12. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua với tỷ lệ phiếu thuận từ 51% trở lên và áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín